

TP. Quảng Ngãi, ngày 05 tháng 01 năm 2018

## **BÁO CÁO**

### **Tổng kết các chương trình, mô hình khuyến nông năm 2016, 2017, nhiệm vụ khuyến nông năm 2018**

#### **I. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo:**

- Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo đúng đắn, kịp thời, xuyên suốt của Thành ủy, UBND thành phố trong việc ban hành các văn bản về khuyến nông:

+ Quyết định số 2607/QĐ-UBND ngày 26/4/2016 của UBND thành phố Quảng Ngãi về việc phê duyệt kế hoạch khuyến nông năm 2016.

+ Quyết định số 11850/QĐ-UBND ngày 21/12/2016 của UBND thành phố Quảng Ngãi về việc phê duyệt danh mục khuyến nông năm 2017.

+ Quyết định số 1794/QĐ-UBND ngày 29/3/2017 của UBND thành phố Quảng Ngãi về việc phê duyệt kế hoạch khuyến nông năm 2017.

+ Quyết định số 6732/QĐ-UBND ngày 15/9/2017 của UBND thành phố Quảng Ngãi về việc phân bổ kinh phí để bổ sung dự toán thực hiện nhiệm vụ Kế hoạch khuyến nông năm 2017.

+ Công văn số 1292/UBND ngày 26/4/2016 của UBND thành phố Quảng Ngãi về việc tiếp tục triển khai thực hiện dự án Cải tiến nâng cao chất lượng giống bò thịt tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2014-2018.

- Phối hợp chặt chẽ giữa trạm Khuyến nông thành phố, các phòng ban, hội đoàn thể, Trạm Trồng trọt - Bảo vệ thực vật, Trạm Chăn nuôi - Thú y, UBND các xã, phường, HTX nông nghiệp, doanh nghiệp,... trong quá trình tổ chức thực hiện các chương trình, mô hình khuyến nông.

#### **II. Nguyên tắc, phương thức, đối tượng, điều kiện và định mức đầu tư, hỗ trợ, công tác kiểm tra, nghiệm thu, thanh quyết toán:**

##### **1. Nguyên tắc, phương thức đầu tư, hỗ trợ:**

- Có sự thống nhất của UBND xã, phường và người dân.

- Vốn ngân sách tỉnh, thành phố đầu tư hỗ trợ không thu hồi, bao gồm: Giống (100%), vật tư thiết yếu (30%), trang thiết bị máy móc (50%) chi phí triển khai các mô hình .....

- Vốn dân đóng góp thêm bằng tiền mặt, hiện vật, công lao động để thực hiện các mô hình.

## 2. Đối tượng, điều kiện đầu tư, hỗ trợ:

Là những người sản xuất, bao gồm: nông dân sản xuất nhỏ, nông dân sản xuất hàng hóa, nông dân thuộc diện hộ nghèo; chủ trang trại, xã viên tổ hợp tác và hợp tác xã; ...có mong muốn được đầu tư, hỗ trợ phát triển sản xuất và có trách nhiệm cao trong quá trình thực hiện chương trình.

## 3. Định mức đầu tư, hỗ trợ:

Quyết định 30/2014/QĐ-UBND ngày 24/6/2014 của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành quy định nội dung chi và mức hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông từ nguồn kinh phí địa phương trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

## 4. Công tác kiểm tra, nghiệm thu, thanh quyết toán vốn, kinh phí đầu tư, hỗ trợ:

Công tác kiểm tra, nghiệm thu, thanh quyết toán vốn, kinh phí đầu tư, hỗ trợ theo đúng tiến độ kế hoạch, đúng theo quy định hiện hành.

## III. Kết quả thực hiện năm 2016:

### 1. Kinh phí:

#### Tổng kinh phí:

	3.375.323.000 đồng
- Ngân sách tỉnh đầu tư trực tiếp trên địa bàn TP:	210.420.000 đồng
- Ngân sách tỉnh giao cho thành phố thực hiện:	446.935.000 đồng
- Ngân sách thành phố:	769.986.000 đồng
- Đầu tư, hỗ trợ của xã, phường	12.688.000 đồng
- Đóng góp của các đối tượng hưởng lợi:	1.930.974.000 đồng
- Đầu tư, hỗ trợ của các doanh nghiệp đầu tư sản xuất:	4.320.000 đồng

### 2. Kết quả thực hiện các chương trình, mô hình khuyến nông năm 2016:

#### 2.1. Các mô hình thuộc chương trình khuyến nông tỉnh:

##### 2.1.1. Trồng trọt: 01 mô hình

##### Mô hình cánh đồng lớn trong sản xuất lúa vụ Hè Thu 2016:

Thực hiện sản xuất 20 ha lúa VN121 tại xứ đồng Gò Bà Nhiên, Cây Da, Cây Câu, xã Nghĩa Dũng với 184 hộ tham gia. Năng suất đạt 65 tạ/ha. Sau khi tính hiệu quả kinh tế, bình quân 01 ha bà con nông dân sẽ lãi được 18.400.000 đồng, cao hơn ruộng ngoài mô hình 4.120.000 đồng. Trung bình 1 sào (500m<sup>2</sup>) sẽ lãi được 920.000 đồng.

Mô hình tập trung sử dụng cùng 01 loại giống trên diện tích lớn, cùng lịch thời vụ, cùng kỹ thuật chăm sóc tạo điều kiện thuận lợi, sử dụng cơ giới hóa trong khâu làm đất, thu hoạch, quá trình chăm sóc được theo dõi thường xuyên

và tập trung góp phần giảm chi phí trong sản xuất và nâng cao hiệu quả kinh tế, khắc phục sản xuất manh mún, nhỏ lẻ, phân tán.

### **2.1.2. Chăn nuôi:** 02 mô hình

#### *a. Mô hình Chăn nuôi vịt biển Đại Xuyên 15:*

Với quy mô 1.000 con vịt biển Đại Xuyên 15 với 02 hộ tại xã Nghĩa Hà. Sau 4,5 tháng, vịt sinh trưởng phát triển tốt, trọng lượng khoảng 3kg/con. Trứng to, trọng lượng trứng cao hơn 20g – 30g/01 quả trứng vịt cỏ.

Qua đó nhận định, giống vịt biển này khả năng thích nghi cao với vùng ven biển, vùng nước ngọt, nước lợ, dễ nuôi. Mô hình Chăn nuôi vịt biển Đại Xuyên 15 đã góp phần đa dạng hóa giống vật nuôi, thêm giống vật nuôi mới có hiệu quả trên địa bàn thành phố, góp phần nâng cao năng lực trong chăn nuôi, nhất là chăn nuôi thủy cầm kỹ thuật đầu tư thâm canh, phòng trừ dịch bệnh cho người nông dân.

#### *b. Dự án Cải tiến, nâng cao chất lượng giống bò thịt tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2014-2018, năm 2016:*

Trạm đã tiếp nhận và cấp phát cho dẫn tinh viên 3.825 liều tinh/3.325 liều (đạt 115% so với kế hoạch), trong đó: 2.875 liều tinh bò Zebu, 950 liều tinh bò chuyên thịt, để thực hiện thụ tinh nhân tạo cho bò.

Số bò có chửa là 3.157 con (đạt 82,53% so với số bò phối), trong đó bò Zebu là 2.414 con, bò chuyên thịt là 743 con.

Tổ chức tập huấn kỹ thuật chăn nuôi bò cho 30 hộ nông dân tại xã Tịnh Khê, đã hợp đồng phối hợp với Đài truyền thanh thành phố tổ chức tuyên truyền về nội dung, đối tượng hưởng lợi của Dự án.

### **2.1.3. Thủy sản:** 02 mô hình

#### *a. Mô hình nuôi ghép tôm sú với cá đối thương phẩm trong ao đất:*

Với quy mô 8.200m<sup>2</sup> tại 02 xã Tịnh Kỳ, Tịnh Hòa (01 hộ/xã) với mật độ 01m<sup>2</sup> ao nuôi thả 12 con tôm sú và 01 con cá đối. Tổng số tôm sú được thả là 98.400 con và 8.200 con cá đối.

Tại xã Tịnh Hòa với quy mô 2.400m<sup>2</sup>, sản lượng tôm đạt 483kg, sản lượng cá đạt 360kg, hộ lãi được 56.080.000 đồng. Tại xã Tịnh Kỳ với quy mô 5.800m<sup>2</sup>, sản lượng tôm đạt 1.044kg, sản lượng cá đạt 835,2kg, hộ lãi được 104.560.000 đồng.

Mô hình góp phần thay đổi cách nuôi, thay đổi thể độc canh con tôm có nhiều rủi ro do dịch bệnh, nuôi tôm với mật độ thưa kết hợp với cá đối tạo môi trường nuôi sạch, bền vững. Mô hình còn góp phần đa dạng hóa đối tượng nuôi, góp phần chuyển đổi cơ cấu kinh tế trong vùng, tăng thu nhập, tạo công ăn việc làm cho nhân dân.

*b. Mô hình nuôi tôm thương phẩm kết hợp nuôi cá rô phi trong đấng chắn trong ao:*

Với quy mô 3.600m<sup>2</sup>/ 02 hộ tại xã Tịnh Khê với mật độ 5m<sup>2</sup> ao nuôi sẽ thả 600 con tôm sú và 01 con cá rô phi. Tổng số tôm sú được thả là 432.000 con và 720 con cá rô phi. Sau gần 3 tháng thả nuôi, tôm đã đạt đến kích cỡ thương phẩm bình quân là 82 con/kg, sản lượng ước đạt 4.214 kg. Sau khi tính hiệu quả kinh tế, bình quân mỗi hộ lãi được 97.589.000 đồng.

Mô hình được đánh giá vừa mang lại hiệu quả kinh tế thiết thực vừa có ý nghĩa xã hội rất lớn đó là tăng thu nhập và giải quyết công ăn việc làm cho người dân trong tình hình kinh tế hết sức khó khăn như hiện nay nên được người dân đồng tình hưởng ứng.

## **2.2. Các chương trình, mô hình khuyến nông thành phố:**

### **2.2.1. Trồng trọt: 03 mô hình**

*a. Mô hình trình diễn giống lúa mới vụ Hè Thu 2016 (Công ty Cổ phần Tổng công ty giống cây trồng Thái Bình, công ty giống cây trồng Miền Trung – Tây Nguyên):*

Với quy mô 01 ha (17 hộ) sản xuất giống lúa BC15; 0,5ha (07 hộ) ha sản xuất giống lúa OM8017 tại xứ đồng Mẫu Hai, xã Tịnh Châu. Sau khi kết thúc mô hình, năng suất giống BC15 đạt 68,5 tạ/ha, giống OM8017 đạt 66,5 tạ/ha, cao hơn so với năng suất lúa bình quân tại địa phương (65,5 tạ/ha).

Mô hình được thực hiện nhằm mục đích đánh giá khả năng cho năng suất, thời gian sinh trưởng, tính chống chịu sâu bệnh, tính thích nghi, chất lượng gạo của giống lúa BC15 và OM8017 trên địa bàn thành phố Quảng Ngãi. Từ đó có định hướng đưa vào cơ cấu giống của tỉnh, thành phố, tăng thêm nguồn giống mới, có năng suất và hiệu quả cao hơn cho người nông dân.

*b. Mô hình trình diễn giống lúa mới vụ Đông Xuân 2016-2017 (Công ty Cổ phần Tổng công ty giống cây trồng Thái Bình, công ty giống cây trồng Miền Trung – Tây Nguyên):*

Với quy mô 01 ha (17 hộ) sản xuất giống lúa TBR225 tại xứ đồng Đồng Sa, xã Tịnh Ấn Tây. Cán bộ kỹ thuật của Công ty phối hợp cùng cán bộ kỹ thuật của Trạm cùng cán bộ khuyến nông – thú y xã theo dõi, hướng dẫn người dân thực hiện mô hình. Sau khi kết thúc mô hình, năng suất TBR225 đạt 75 tạ/ha, cao hơn 11 tạ/ha so với năng suất lúa bình quân tại địa phương (64 tạ/ha).

*c. Mô hình sản xuất lúa giống vụ Đông Xuân 2016-2017:*

Với quy mô 8,3 ha sản xuất giống lúa MT10, trong đó: 5,3 ha tại xứ đồng Làng Cầu, xã Nghĩa Đông (Trạm Khuyến nông hỗ trợ đầu tư 3ha (26 hộ), UBND xã Nghĩa Đông hỗ trợ đầu tư 2,3 ha (20 hộ)) và 03 ha tại xứ đồng Gò Thuộc, phường Quảng Phú (37 hộ). Công ty TNHH khoa học và công nghệ

Nông Tín ký hợp đồng thu mua lúa tươi để làm giống cấp xác nhận 1. Năng suất lúa đạt 75 tạ/ha (Quảng Phú), 80 tạ/ha (Nghĩa Dũng), tổng sản lượng thu mua 38,5 tấn. Sau khi tính hiệu quả kinh tế, trung bình 01 ha tại phường Quảng Phú lãi được 19.685.000 đồng/ha (lãi 984.250 đồng/sào 500m<sup>2</sup>), cao hơn ruộng đại trà 10.725.000 đồng/ha. Tại xã Nghĩa Dũng, trung bình 01 ha lãi được 21.885.000 đồng/ha (lãi 1.094.250 đồng/sào 500m<sup>2</sup>), cao hơn ruộng đại trà 12.375.000 đồng/ha.

Mô hình góp phần tạo ra vùng nguyên liệu lúa giống ổn định, chất lượng cao, phát triển bền vững; giúp người nông dân sản xuất lúa nâng cao năng lực sản xuất, quản lý và tiếp cận các dịch vụ về kỹ thuật và thương mại. Nâng cao thu nhập và cải thiện mức sống cho người nông dân. Tăng cường mối quan hệ liên kết giữa 4 nhà, cụ thể là mối quan hệ giữa người nông dân với UBND xã Nghĩa Dũng, Hội nông dân xã Nghĩa Dũng, UBND phường Quảng Phú, HTX Quảng Phú, Trạm Khuyến nông thành phố và Công ty Khoa học và công nghệ Nông tín. Liên kết 4 nhà là chìa khóa để phát triển nền nông nghiệp hiện đại, đảm bảo hài hòa lợi ích của các bên tham gia chuỗi giá trị sản phẩm nông sản.

### **2.2.2. Chăn nuôi:**

Mô hình chăn nuôi gà ta thả đồi được thực hiện với quy mô 4.000 con/4 hộ tại 02 xã Tịnh Ấn Đông, Tịnh Thiện. Sau 03 tháng nuôi, tỉ lệ hao hụt là 0,55 %. Trọng lượng bình quân đạt 1,5 – 2,0 kg/con. Sau khi tính hiệu quả kinh tế, bình quân mỗi hộ lãi được 12.395.400 đồng.

Mô hình được đánh giá phù hợp với điều kiện chăn nuôi của người dân, đạt hiệu quả kinh tế cao và được nhân rộng với hình thức 04 hộ làm mô hình sẽ hỗ trợ cho 04 hộ mới tại địa phương với quy mô 200 con/hộ. Mô hình đã góp phần tạo công ăn việc làm cho người dân, tận dụng được sức lao động nhàn rỗi trong nhân dân, khai thác điều kiện đất đai, đồi bãi sẵn có dưới tán cây ăn quả, cây lâm nghiệp để kết hợp phát triển chăn nuôi gà và cây lâm nghiệp.

### **2.2.3. Thủy sản:**

Mô hình nuôi Lươn không bùn được thực hiện với quy mô 12.500 con/4 hộ tại 02 xã Tịnh Ấn Tây, Nghĩa Hà. Sau 5 tháng nuôi, tại xã Tịnh Ấn Tây, hộ Phạm Phương lãi ước đạt 11.217.250 đồng (83g/con, 180.000 đồng/kg), hộ Đỗ Khánh lãi ước đạt 11.484.125 đồng (83g/con, 180.000 đồng/kg). Tại xã Nghĩa Hà, hộ Trần Phải lãi ước đạt 6.244.125 đồng (80g/con, 170.000 đồng/kg), thấp hơn so với 02 hộ xã Tịnh Ấn Tây do thiếu thức ăn tươi và độ dinh dưỡng chưa cao nên tốc độ tăng trưởng chậm. Hộ Lê Văn Chạy mô hình được đánh giá không hiệu quả, nguồn nước sử dụng nuôi Lươn bị nhiễm phen không được xử lý, hộ nuôi không đủ thời gian chăm sóc và không tuân thủ theo quy trình nuôi và chăm sóc lươn như: thay nước, độ dinh dưỡng của thức ăn, giá thể...

#### 2.2.4. Công tác thông tin tuyên truyền:

##### **Tổ chức Hội thi bò cái lai Zebu sinh sản năm 2016 trên địa bàn thành phố Quảng Ngãi:**

Trạm Khuyến nông thành phố phối hợp cùng với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức hội thi bò cái lai zebu sinh sản năm 2016 trên địa bàn thành phố Quảng Ngãi với sự tham gia của 08 cặp bò và 08 Đội tuyển đến từ 08 xã, phường. Đội tuyển xã Tịnh An đạt giải Nhất, cặp bò xã Tịnh Ấn Tây đã đạt giải Nhất. Cặp bò xã Nghĩa Hà đạt giải khuyến khích, đội tuyển thành phố Quảng Ngãi đạt giải Ba khi tham gia hội thi cấp tỉnh. Hội thi đã góp phần động viên, khuyến khích phong trào chăn nuôi bò lai Zebu năng suất cao trong nhân dân thành phố Quảng Ngãi ngày càng phát triển, đem lại hiệu quả kinh tế cao hơn. Đồng thời nâng cao kiến thức trong chăn nuôi bò cái lai Zebu sinh sản cho người dân.

#### 2.2.5. Tập huấn: 09 lớp

- Sử dụng chế phẩm sinh học trong sản xuất rau an toàn cho 120 hộ nông dân xã Nghĩa Dũng (02 lớp).

- Kỹ thuật sản xuất rau an toàn cho 60 hộ nông dân xã Tịnh Long (01 lớp).

- Kỹ thuật chăm sóc, phòng trừ dịch bệnh trên cây lúa cho 360 hộ nông dân tại xã Tịnh Hòa, Tịnh Thiện, Tịnh Khê, Tịnh Ấn Tây, Nghĩa Hà, Nghĩa Đông (06 lớp).

### IV. Kết quả thực hiện năm 2017:

#### 1. Kinh phí :

##### Tổng kinh phí:

	<b>6.711.792.000 đồng</b>
- Ngân sách tỉnh đầu tư trực tiếp trên địa bàn TP:	664.797.000 đồng
- Ngân sách tỉnh giao cho thành phố thực hiện:	380.254.000 đồng
- Ngân sách thành phố:	1.246.685.000 đồng
- Đầu tư hỗ trợ của xã, phường	1.200.000 đồng
- Đóng góp của các đối tượng hưởng lợi:	4.478.856.000 đồng

#### 2. Kết quả thực hiện các chương trình, mô hình khuyến nông năm 2017:

##### 2.1. Các chương trình, mô hình khuyến nông tỉnh:

##### 2.1.1. Trồng trọt: 01 mô hình

*Mô hình canh tác lúa thông minh ứng phó với biến đổi khí hậu (10ha):*

Với quy mô 10 ha sản xuất giống lúa OM6976 tại xứ đồng Mương Thượng, Gò Tràng (67 hộ), xã Nghĩa Đông. Mô hình đã áp dụng kỹ thuật 1 phải 5 giảm (**1 phải**: phải sử dụng giống xác nhận; **5 giảm**: giảm lượng giống gieo sạ, giảm phân đạm, giảm thuốc BVTV, giảm lượng nước tưới, giảm thất

thoát sau thu hoạch) vào sản xuất. Sau 4 tháng triển khai thực hiện, Trạm đã phối hợp các đơn vị liên quan tổ chức hội nghị tổng kết mô hình. Năng suất đạt 66 tạ/ha, cao hơn ruộng sản xuất đại trà 4 tạ/ha. Trung bình 1 sào (500m<sup>2</sup>) sẽ lãi được 509.000 đồng.

### **2.1.2. Chăn nuôi: 03 mô hình**

*a. Phát triển chăn nuôi gà thả vườn qui mô trang trại vừa và nhỏ đảm bảo an toàn dịch bệnh:*

Với quy mô 400 con/hộ, thống nhất chọn hộ ông Nguyễn Cao Tuấn, thôn Tự Do, xã Tịnh Ấn Đông là hộ thực hiện mô hình. Sau 3 tháng, khối lượng gà trung bình đạt 1,7 kg/con, tỉ lệ hao hụt 7%. Sau khi tính hiệu quả kinh tế, hộ lãi 2.900.000 đồng. Mô hình góp phần phát triển chăn nuôi gia cầm theo hướng tập trung, tạo sản phẩm hàng hóa có độ an toàn cao đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của xã hội. Chuyển giao tiến bộ kỹ thuật về nuôi dưỡng, phòng bệnh để tăng năng suất, giảm ô nhiễm môi trường và nâng cao thu nhập cho nông hộ.

*b. Dự án Cải tiến, nâng cao chất lượng giống bò thịt tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2014-2018:*

#### **\* Năm 2016, đợt 2:**

Thực hiện Dự án Cải tiến, nâng cao chất lượng giống bò thịt tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2014-2018, năm 2016 đợt 2. Trạm đã nhận và cấp phát cho dẫn tinh viên 1.650 liều tinh (1.200 liều tinh bò Zebu, 450 liều tinh bò chuyên thịt) để thực hiện thụ tinh nhân tạo cho bò. Số bò có chửa là 1.388 con (đạt 134,62% so với số bò phối), trong đó bò Zebu là 1.026 con, bò chuyên thịt là 362 con.

#### **\* Năm 2017:**

Năm 2017, tổng số liều tinh Trung tâm Khuyến nông tỉnh Quảng Ngãi phân cho thành phố Quảng Ngãi là 3.325 liều tinh ( 2.675 liều tinh bò Zebu, 650 liều tinh bò chuyên thịt). Dự án được triển khai thực hiện từ tháng 7/2016, đến nay Trạm đã nhận và cấp phát cho dẫn tinh viên 2.700 liều tinh (2.050 liều tinh bò Zebu, 650 liều tinh bò chuyên thịt) để thực hiện thụ tinh nhân tạo cho bò.

*c. Dự án “ Xây dựng mô hình chăn nuôi giống vịt biển 15 - Đại Xuyên cho các tỉnh ven biển miền Bắc và miền Trung”:*

Dự án do Trung tâm nghiên cứu vịt Đại Xuyên chủ trì, năm 2017 với quy mô 6.500con, 18 hộ/3 xã (Tịnh Hòa, Nghĩa Hà, Nghĩa Phú) tại thành phố Quảng Ngãi. Đến nay đã tổ chức tập huấn kỹ thuật chăn nuôi, chăm sóc, phòng trừ dịch bệnh và cấp 100% con giống vịt biển 15 - Đại Xuyên, 30% vật tư thức ăn, thuốc thú y cho các hộ dân. Sau 10 tuần nuôi, vịt có tỉ lệ sống 96%, đạt khối lượng cơ thể trung bình là 2,7 -3kg/con, tiêu tốn thức ăn ≤ 2,6kg/kg tăng khối lượng. Mô hình được đánh giá mang lại hiệu quả cao, tận dụng nguồn thức ăn tự nhiên đã nâng cao năng suất và hiệu quả kinh tế chăn nuôi vịt. Đồng thời giúp người nông dân thay đổi cách suy nghĩ trong chăn nuôi vịt, chăn nuôi theo hướng an toàn

sinh học, tạo tiền đề chăn nuôi vịt theo phương thức thâm canh, sản xuất hàng hóa, hiệu quả và bền vững, giảm thiểu ô nhiễm môi trường.

### **2.1.3. Thủy sản: 02 mô hình**

#### **a. Mô hình nuôi tôm sú, cua xanh với cá dìa thương phẩm trong ao:**

Với quy mô 2.500m<sup>2</sup>/hộ, Trạm Khuyến nông thành phố phối hợp cùng Trung tâm Khuyến nông tỉnh, UBND xã Tịnh Hòa chọn hộ ông Phạm Hữu Dự, thôn Đông Hòa, xã Tịnh Hòa là hộ thực hiện mô hình. Tổng số con giống thả nuôi là 30.000 con giống tôm sú, 1.250 con cua, 1.250 con cá dìa. Mô hình được đánh giá hiệu quả chưa cao do bị ảnh hưởng của thời tiết làm giảm sản lượng tôm, cua, cá thu được. Tuy nhiên mô hình đã góp phần cải tạo môi trường ao nuôi do tận dụng rong tảo và một số mùn hữu cơ trong ao làm thức ăn cho cá dìa.

#### **b. Mô hình nuôi cá đối thương phẩm trong ao:**

Với quy mô 4.500m<sup>2</sup>/2 hộ, Trạm Khuyến nông thành phố phối hợp cùng Trung tâm Khuyến nông tỉnh, UBND xã Tịnh Hòa chọn hộ ông Phạm Quốc Thắng, hộ bà Nguyễn Thị Cẩm Hồng, xã Tịnh Hòa là 02 hộ thực hiện mô hình. Tổng con giống thả nuôi là 13.500 con giống cá đối. Đến nay, cá có trọng lượng 310g/con, tỷ lệ sống đạt 75%, sản lượng cá đạt 3.184kg. Sau khi tính hiệu quả kinh tế, hộ lãi được 73.822.000 đồng. Mô hình góp phần đa dạng hoá đối tượng nuôi, hình thức nuôi, góp phần chuyển đổi cơ cấu kinh tế trong vùng nông thôn ven biển, tăng thu nhập, tạo công ăn việc làm cho nhân dân.

### **2.1.3. Ngành nghề nông thôn: 01 mô hình**

#### **Trang bị 01 máy Rada hàng hải trên tàu cá cho 01 hộ xã ven biển:**

Với quy mô 01 máy/hộ, Trạm Khuyến nông thành phố phối hợp cùng Trung tâm Khuyến nông tỉnh, UBND xã Tịnh Kỳ chọn hộ ông Nguyễn Văn Hội, xã Tịnh Kỳ là hộ thực hiện mô hình. Mô hình đã góp phần hạn chế các vụ va chạm, đảm bảo an toàn cho người và tài sản khi hoạt động trên biển, giúp ngư dân mạnh dạn phát triển đánh bắt ra tuyến khơi, giảm dần việc khai thác hải sản tuyến lộng góp phần bảo vệ nguồn lợi hải sản theo chủ trương chung của nhà nước, ngoài ra còn góp phần bảo vệ ngư trường và biển đảo của Tổ quốc.

### **2.2.4. Thông tin tuyên truyền:**

- Nhịp cầu đối thoại về kỹ thuật chăn nuôi gà cho 30 hộ nông dân chăn nuôi tại xã Tịnh Ấn Đông.

- Nhịp cầu đối thoại về kỹ thuật trồng và chăm sóc cây hoa cho 30 hộ nông dân trồng hoa tại xã Nghĩa Hà.

### **2.2. Các chương trình, mô hình khuyến nông của thành phố:**

#### **2.2.1. Trồng trọt: 04 mô hình**

a. Mô hình sử dụng bả diệt chuột sinh học trong sản xuất lúa vụ Hè Thu

2017:



Với quy mô 100 ha tại các xã Tịnh Khê, Tịnh Long (20ha), Tịnh Châu, Tịnh Ân Đông, Nghĩa Hà, Nghĩa Dũng, Nghĩa Đông, phường Nghĩa Lộ, Quảng Phú.

Trạm đã tổ chức tập huấn kỹ thuật sử dụng bả diệt chuột sinh học cho 540 nông dân trong và ngoài mô hình; Cấp 01 tấn bả cho các xã, phường thực hiện mô hình. Mô hình được đánh giá mang lại hiệu quả cao, diện tích lúa bị chuột phá hại giảm, góp phần nâng cao năng suất, hiệu quả kinh tế trong sản xuất lúa.

*b. Mô hình sản xuất cánh đồng lớn trong sản xuất lúa vụ Hè Thu 2017:*

Với quy mô 60 ha sản xuất giống lúa Bắc Thịnh tại các xã Tịnh Long (30ha), Tịnh Châu, Tịnh Thiện, Tịnh Ân Tây. Năng suất tại xã Tịnh Long là 67 tạ/ha (> 4 tạ/ha ruộng đại trà), tại xã Tịnh Châu là 68 tạ/ha (> 2,25 tạ/ha ruộng đại trà), tại xã Tịnh Thiện là 65 tạ/ha (> 2,5 tạ/ha ruộng đại trà), tại xã Tịnh Ân Tây là 71 tạ/ha (> 4 tạ/ha ruộng đại trà).

Mô hình cánh đồng lớn đã áp dụng các biện pháp canh tác tiến tiến, đưa cơ giới hóa đồng bộ vào sản xuất, trên 01 cánh đồng sử dụng cùng loại giống, làm đất, bón phân, chăm sóc, thu hoạch đồng loạt đã từng bước làm thay đổi thói quen trong sản xuất nhỏ lẻ của người dân, hướng tới một nền sản xuất nông nghiệp tập trung, hiện đại, góp phần giảm chi phí và sức lao động, đồng thời tăng năng suất lao động và thu nhập.

*c. Mô hình sản xuất lúa giống vụ Hè Thu năm 2017:*

Với quy mô 11ha sản xuất lúa giống MT10 tại xứ đồng Làng Cầu, xã Nghĩa Đông (5ha), xứ đồng Gò Thuộc, phường Quảng Phú (6ha). Công ty Khoa học và công nghệ Nông Tín tiếp tục tổ chức thu mua lúa giống tươi tại ruộng để làm giống cấp xác nhận 1. Năng suất đạt 70 tạ/ha (Quảng Phú), 75 tạ/ha (Nghĩa Đông). Sản lượng lúa thu mua tại xã Nghĩa Đông là 16 tấn, tại phường Quảng Phú là 8,4 tấn, tổng thu mua 24,4 tấn. Sau khi tính hiệu quả kinh tế, trung bình 01 ha tại phường Quảng Phú lãi được 16.100.000 đồng/ha, cao hơn ruộng đại trà 8.750.000 đồng/ha. Tại xã Nghĩa Đông, trung bình 01 ha lãi được 19.100.000 đồng/ha, cao hơn ruộng đại trà 11.460.000 đồng/ha.

*d. Mô hình sản xuất nấm Linh Chi:*

Với quy mô 20m<sup>2</sup>/hộ (1.500 bịch phôi/hộ), 4 hộ/2 xã Tịnh Khê và Nghĩa Dũng. Trạm Khuyến nông thành phố đã phối hợp với UBND, Hội Nông dân các địa phương chọn điểm, chọn hộ thực hiện mô hình. Dự kiến, đầu tháng 12/2017 sẽ tổ chức giao bịch phôi nấm cho 4 hộ.

**2.2.2. Chăn nuôi: 02 mô hình**

*a. Mô hình chăn nuôi gà ta thả đồi, thả vườn:*

Với quy mô 3.000 con/6 hộ tại 03 xã Nghĩa Dũng, Nghĩa Đông, phường Quảng Phú. Trạm Khuyến nông thành phố đã phối hợp với UBND, Hội Nông dân các xã chọn điểm, chọn hộ thực hiện mô hình. Đến nay, Trạm đã tổ chức tập huấn kỹ thuật chăn nuôi gà ta thả vườn cho 180 hộ nông dân chăn nuôi tại 03 địa

phương và giao 100% con giống, thức ăn, thuốc thú y cho 06 hộ thực hiện mô hình.

*b. Mô hình chăn nuôi vịt trời:*

Với quy mô 1.000 con/2 hộ tại xã Tịnh Hòa. Trạm Khuyến nông thành phố đã phối hợp với UBND, Hội Nông dân Tịnh Hòa chọn điểm, chọn hộ thực hiện mô hình. Đến nay, Trạm đã tổ chức tập huấn kỹ thuật chăn nuôi, phòng trừ dịch bệnh trong chăn nuôi vịt trời cho 60 hộ nông dân chăn nuôi tại xã Tịnh Hòa và giao 300 con vịt trời 15 ngày tuổi (đợt 1) cho 02 hộ tham gia mô hình. Dự kiến, đầu tháng 12/2017 sẽ tổ chức giao vịt đợt 02 cho hộ.

**2.2.3. Ngành nghề nông thôn: 01 mô hình**

Hỗ trợ máy băm, nghiền cỏ làm thức ăn gia súc với quy mô 01 máy/hộ/xã tại 02 xã Tịnh An, Nghĩa Dũng. Qua đánh giá tổng kết, máy băm, nghiền thức ăn gia súc tiết kiệm chi phí đầu tư, công lao động, chế biến nhiều loại thức ăn, tận dụng được nguồn thức ăn có sẵn tại địa phương nên giảm giá thành đầu tư thức ăn cho gia súc.

**2.2.4. Chương trình tập huấn: 14 lớp**

- Kỹ thuật chăn nuôi gà sinh sản cho 180 nông dân tại các xã Tịnh An, Tịnh Thiện, phường Nghĩa Lộ (03 lớp).

- Kỹ thuật sử dụng chế phẩm sinh học trong sản xuất rau cho 60 hộ nông dân sản xuất rau tại xã Tịnh Long (01 lớp).

- Kỹ thuật trồng, chăm sóc cây ngô, ớt cho 60 hộ nông dân tại xã Tịnh An (01 lớp).

- Kỹ thuật ủ và sử dụng phân cứt cho 240 hộ nông dân sản xuất rau tại xã Nghĩa Dũng (120 hộ), Nghĩa Hà, Tịnh Châu (04 lớp).

- Kỹ thuật chăn nuôi bò vỗ béo cho 240 hộ nông dân chăn nuôi bò tại các xã Tịnh An, Tịnh Khê, Nghĩa Dũng và Nghĩa Hà (04 lớp).

- Kỹ thuật chăn nuôi heo trên nền đệm lót sinh học cho 60 hộ nông dân chăn nuôi heo tại phường Nghĩa Lộ (01 lớp).

**3. Nhân rộng:**

**3.1. Trồng trọt:**

**3.1.1. Cánh đồng lớn trong sản xuất lúa chất lượng cao:**

Năm 2016, Trạm đã phối hợp tổ chức thực hiện cánh đồng lớn trong sản xuất chất lượng cao với quy mô 20ha, sử dụng giống lúa VN121 tại xứ đồng Gò Bà Nhiên, Cây Da, Cây Câu, xã Nghĩa Dũng với 184 hộ tham gia.

Năm 2017, Trạm đã tổ chức thực hiện mô hình cánh đồng lớn trong sản xuất lúa chất lượng cao vụ Hè Thu với quy mô 60ha, sử dụng giống lúa Bắc

Thịnh tại 4 xã Tịnh Châu, Tịnh Thiện, Tịnh Ấn Tây, Tịnh Long với 685 hộ tham gia.

Năm 2018, các xã đã có kế hoạch tiếp tục duy trì và nhân rộng quy mô sản xuất.

### **3.1.2. Sản xuất lúa giống:**

Vụ Đông Xuân năm 2016-2017, Trạm đã tổ chức thực hiện sản xuất lúa giống MT10 với quy mô 6 ha tại xã Nghĩa Dũng (26 hộ tham gia) và Phường Quảng Phú (37 hộ tham gia). UBND xã Nghĩa Dũng nhân rộng mô hình với quy mô 2.3 ha với 20 hộ nông dân tham gia.

Vụ Hè Thu năm 2017, Trạm đã tổ chức thực hiện sản xuất lúa giống MT10 với quy mô 11ha tại Nghĩa Dũng (5ha), phường Quảng Phú (6ha) với 121 hộ tham gia.

Năm 2018, xã Nghĩa Dũng đã chủ động làm việc với các công ty để tổ chức nhân rộng mô hình sản xuất lúa giống.

### **3.2. Chăn nuôi:**

#### **3.2.1. Chăn nuôi gà ta, thả vườn:**

Năm 2016, tổ chức thực hiện tại 02 xã Tịnh Ấn Đông, Tịnh Thiện với quy mô 4000con/4 hộ. Mô hình được nhân rộng với hình thức 04 hộ làm mô hình hỗ trợ 200 con gà/hộ cho 04 hộ mới tại địa phương. Đến nay, tại xã Tịnh Ấn Đông có 1.500 hộ chăn nuôi gà, tổng đàn gà là 50.000 con (có 10 trang trại quy mô lớn khoảng 3.000 con/trang trại). Tại xã Tịnh Thiện có 1.951 hộ chăn nuôi gà, tổng đàn là 32.000 con.

Năm 2017, Trạm Khuyến nông đã nhân rộng mô hình sang 06 hộ tại 3 xã Nghĩa Dũng, Nghĩa Dũng, Quảng Phú với quy mô 3.000 con/6 hộ.

#### **3.2.2. Mô hình Chăn nuôi vịt biển Đại Xuyên 15:**

Năm 2016, tổ chức thực hiện tại xã Nghĩa Hà với quy mô 1.000 con/2 hộ.

Năm 2017, Trạm Khuyến nông đã phối hợp tổ chức thực hiện tại xã Nghĩa Hà, Nghĩa Phú, Tịnh Hòa với quy mô 6.500 con/18 hộ/3 xã.

Năm 2018, có kế hoạch nhân rộng tại xã Tịnh Kỳ với quy mô 2.000 con/4 hộ, tổ chức nhân rộng mô hình tại 18 hộ mới của 03 xã Nghĩa Hà, Nghĩa Phú, Tịnh Hòa với quy mô 6.500 con/3 xã.

### **3.3. Thủy sản:**

- **Mô hình nuôi ghép tôm sú với cá đối thương phẩm trong ao đất**, quy mô 8.200m<sup>2</sup> tại 02 xã Tịnh Kỳ, Tịnh Hòa (01 hộ/xã) với mật độ 01m<sup>2</sup> ao nuôi thả 12 con tôm sú và 01 con cá đối.

- **Mô hình nuôi tôm thương phẩm kết hợp nuôi cá rô phi trong đống chắn trong ao**, quy mô 3.600m<sup>2</sup>/ 02 hộ tại xã Tịnh Khê với mật độ 5m<sup>2</sup> ao nuôi sẽ thả 600 con tôm sú và 01 con cá rô phi.

- **Mô hình nuôi tôm sú, cua xanh với cá diêu thương phẩm trong ao**, quy mô 2.500m<sup>2</sup>/hộ tại xã Tịnh Hòa.

- *Mô hình nuôi cá đối thương phẩm trong ao*, quy mô 4.500m<sup>2</sup>/2 hộ tại xã Tịnh Hòa.

Các mô hình đã góp phần thay đổi cách nuôi, thay đổi thể độc canh con tôm có nhiều rủi ro do dịch bệnh, nuôi tôm với mật độ thưa kết hợp với các đối tượng nuôi khác góp phần tạo môi trường nuôi sạch, bền vững. Mô hình góp phần đa dạng hóa đối tượng nuôi, góp phần chuyển đổi cơ cấu kinh tế trong vùng, tăng thu nhập, tạo công ăn việc làm cho nhân dân.

## **V. Đánh giá chung:**

### **1. Ưu điểm:**

- Được sự quan tâm chỉ đạo kịp thời, xuyên suốt của Thành ủy, UBND thành phố đã góp phần tạo nên thành công trong quá trình thực hiện.

- Được sự hỗ trợ về kinh phí, kỹ thuật chuyên môn khi thực hiện các mô hình khuyến nông thuộc chương trình khuyến nông của Trung tâm Khuyến nông tỉnh Quảng Ngãi.

- Sự quan tâm, phối hợp và tạo điều kiện thuận lợi của Đảng ủy, UBND, Hội đoàn thể, HTX Nông nghiệp, cán bộ khuyến nông – thú y tại các địa phương trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Phối hợp chặt chẽ giữa Trạm Khuyến nông thành phố với Trạm Trồng trọt-Bảo vệ thực vật, Trạm Chăn nuôi-Thú y thành phố và các ban, ngành chức năng trong quá trình tổ chức thực hiện các chương trình, mô hình khuyến nông.

- Sự đồng thuận, quyết tâm của các hộ dân tham gia mô hình; các mô hình được đánh giá mang lại hiệu quả kinh tế cao, có tính nhân rộng và góp phần nâng cao thu nhập cho bà con nông dân.

### **2. Tồn tại, hạn chế:**

- Quy hoạch sản xuất nông nghiệp của các địa phương chưa xác định được loại cây trồng, vật nuôi ưu thế, có chất lượng phù hợp với thổ nhưỡng để có cơ chế chính sách đầu tư hỗ trợ phát triển theo hướng chuyên canh, tập trung, bền vững góp phần tạo ra sản phẩm hàng hóa; tái cơ cấu nông nghiệp còn chậm.

- Cơ chế chính sách chưa hỗ trợ tích tụ, tập trung ruộng đất để thuận lợi về đầu tư, chuyển giao khoa học công nghệ, kỹ thuật mới tiên tiến, cơ giới hóa; chưa thu hút được nhiều doanh nghiệp tham gia vào chuỗi sản xuất – tiêu thụ khép kín, tạo sản phẩm sạch, an toàn, nâng cao giá trị trên mỗi đơn vị diện tích, chủ động về thị trường tiêu thụ.

- Nguồn kinh phí nhà nước cho phát triển sản xuất nông nghiệp chưa đáp ứng được nhu cầu; trong khi, tâm lý người dân phần lớn còn thụ động, trông chờ vào sự hỗ trợ của nhà nước.

- Trạm Khuyến nông thành phố là đơn vị mới thành lập, thiếu biên chế, cán bộ kỹ thuật nên còn gặp nhiều khó khăn trong công tác triển khai thực hiện các mô hình khuyến nông.

### 3. Bài học kinh nghiệm:

- Đối với UBND các xã, phường cần quan tâm hơn đến sản xuất nông nghiệp tại địa phương; cần xác định cụ thể cây trồng, vật nuôi thế mạnh, có khả năng phát triển bền vững ổn định phù hợp với điều kiện tự nhiên, môi trường,... Từ đó, lựa chọn một hoặc một số loại cây trồng, vật nuôi, ngành nghề nông thôn chủ lực để tập trung đầu tư, phát triển.

- Đối với Trạm Khuyến nông thành phố tăng cường tính chủ động, nghiên cứu các mô hình kinh tế có giá trị kinh tế cao để triển khai thực hiện; duy trì tốt mối quan hệ với địa phương, người nông dân và các đơn vị chức năng liên quan. Đồng thời, tham mưu UBND thành phố kêu gọi doanh nghiệp tham gia vào chuỗi sản xuất – tiêu thụ sản phẩm nông sản để chủ động thị trường tiêu thụ, nâng cao hiệu quả sản xuất, phát triển ổn định.

- Người nông dân cần quan tâm và thực hiện đúng quy trình kỹ thuật khi tham gia thực hiện mô hình; chủ động tìm kiếm thị trường tiêu thụ sản phẩm

**VI. Nhiệm vụ khuyến nông năm 2018:** (Theo Quyết định số 10036/QĐ-UBND ngày 30/11/2017 của UBND thành phố Quảng Ngãi về việc phê duyệt danh mục mô hình khuyến nông thành phố năm 2018).

#### 1. Mô hình sản xuất nông nghiệp:

##### 1.1. Trồng trọt: 03 mô hình

- Sản xuất dưa xiêm lùn da xanh với quy mô 1,5 ha tại xã Tịnh Khê.
- Sản xuất nấm Linh chi với quy mô 20m<sup>2</sup> (1.500 bịch phôi)/hộ, 02 hộ/xã tại xã Tịnh Thiện.
- Sản xuất hoa cúc Vàng với quy mô 1.000m<sup>2</sup>/2 hộ tại xã Nghĩa Hà.

##### 1.2. Chăn nuôi: 02 mô hình

- Chăn nuôi dê với quy mô 20 con/4 hộ/2 xã tại 02 xã Tịnh Ấn Đông, Tịnh Châu.
- Chăn nuôi vịt biển Đại Xuyên 15 thương phẩm với quy mô 2.000 con/4 hộ tại xã Tịnh Kỳ.

##### 1.3. Thủy sản: 01 mô hình

- Nuôi cua thương phẩm với quy mô 5.000m<sup>2</sup> tại xã Nghĩa Hà.

##### 1.4. Ngành nghề nông thôn: 03 mô hình

- Hỗ trợ 02 máy làm đất mini cho xã Tịnh Long
- Hỗ trợ 01 máy định dạng cho tàu đánh bắt xa bờ cho 01 hộ ngư dân xã Tịnh Kỳ.
- Hỗ trợ hệ thống tưới phun mưa cho sản xuất rau an toàn tại xã Nghĩa Dũng với quy mô 1.000m<sup>2</sup>

#### 2. Chương trình tập huấn: 6 lớp

- Kỹ thuật chăm sóc, phòng chống dịch cho gia súc, gia cầm (gà) tại xã Nghĩa Đông, Nghĩa An, Tịnh Ấn Tây (03 lớp).

- Kỹ thuật nuôi tôm thẻ chân trắng tại xã Nghĩa An, Nghĩa Phú, Tịnh Khê (03 lớp).

### **3. Tham quan, thông tin tuyên truyền:**

- Hội thi bò cái lai Zebu sinh sản năm 2018 (Sơ tuyển).

- Tham quan các mô hình sản xuất nông nghiệp mới có hiệu quả cao trong nước và phù hợp với điều kiện của địa bàn.

## **VII. Định hướng xây dựng và nhân rộng các mô hình trong những năm đến:**

### **1. Mục tiêu:**

- Chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp, nông thôn theo hướng tăng tỷ trọng ngành thủy sản, chăn nuôi, dịch vụ nông nghiệp; duy trì ổn định ngành trồng trọt, lâm nghiệp; tăng năng suất lao động, quản lý, sử dụng bền vững tài nguyên và bảo vệ môi trường.

- Nâng cao thu nhập và cải thiện mức sống cho người dân nông thôn, đảm bảo an ninh lương thực trước mắt và lâu dài, góp phần giảm nghèo bền vững.

- Hỗ trợ đầu tư phát triển sản xuất nông nghiệp tại các địa phương xác định và có hướng hỗ trợ về kỹ thuật để chuyển giao các tiến bộ khoa học kỹ thuật, các giống cây trồng, vật nuôi mới, nâng cao kiến thức của người dân trong quá trình sản xuất nông nghiệp.

- Từng bước hình thành các vùng chuyên canh sản xuất tập trung trên cơ sở phát huy lợi thế tự nhiên của từng loại cây trồng, vật nuôi, nuôi trồng và khai thác thủy sản.

- Từng bước xây dựng mô hình nông nghiệp sạch, hữu cơ nhằm đáp ứng nhu cầu tiêu thụ, vừa phát triển nông nghiệp theo hướng nông nghiệp đô thị.

### **2. Nhiệm vụ:**

- Thực hiện các chương trình, dự án khuyến nông nhằm hỗ trợ nông dân, ngư dân (*gọi chung là nông dân*) trong việc thực hiện chuyển dịch cơ cấu cây trồng, chăn nuôi, lâm nghiệp, thủy sản theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững.

- Thông tin, tuyên truyền chủ trương đường lối, chính sách phát triển nông nghiệp, nông thôn của Đảng và Nhà nước, tiến bộ khoa học và công nghệ, thông tin thị trường giá cả, phổ biến điển hình tiên tiến trong sản xuất, kinh doanh, phát triển nông nghiệp và nông thôn, tổ chức và tham gia hội nghị, hội thảo, hội thi, hội chợ triển lãm liên quan đến hoạt động khuyến nông.

- Huy động các tổ chức, cá nhân để thu hút nguồn lực cho hoạt động khuyến nông của thành phố Quảng Ngãi theo quy định của pháp luật.

- Đưa các tiến bộ khoa học, kỹ thuật theo các chương trình, dự án khuyến nông, lâm và ngư nghiệp vào hoạt động sản xuất của nông dân.

- Chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật, ứng dụng giống cây trồng, vật nuôi mới sản xuất có hiệu quả cao, định hướng, gắn kết sản xuất với thị trường cho người nông dân.

- Phối hợp, liên kết tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, tập huấn kỹ thuật, kinh tế thị trường cho cán bộ khuyến nông, nhân viên khuyến nông.

### 3. Giải pháp:

- Sản xuất gắn với Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp thành phố Quảng Ngãi theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững giai đoạn 2015 – 2020.

- Xác định cây trồng, vật nuôi thế mạnh, có khả năng phát triển bền vững ổn định phù hợp với điều kiện tự nhiên, môi trường... của từng địa phương. Mỗi địa phương chọn một hoặc vài cây trồng, vật nuôi, ngành nghề nông thôn để tập trung đầu tư, phát triển. Cụ thể như tập trung phát triển cây rau, hoa, cây cảnh tại các xã Nghĩa Hà, Nghĩa Dũng, Nghĩa Đông, Tịnh An, Tịnh Long, Tịnh Châu; Phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm kết hợp trồng và phát triển rừng tại các xã có diện tích đồi, núi lớn như Tịnh Ấn Đông, Tịnh Thiện, Tịnh Hòa...; Phát triển khai thác và nuôi trồng thủy sản, dịch vụ hậu cần nghề cá tại các xã ven biển Tịnh Khê, Tịnh Hòa, Tịnh Kỳ, Nghĩa An, Nghĩa Phú.

- Xây dựng mối liên kết trong sản xuất:

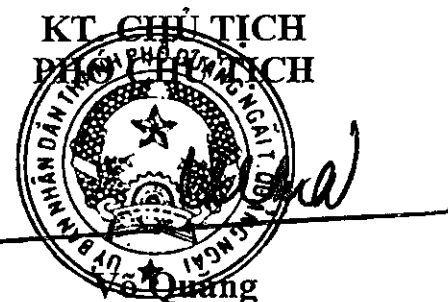
+ Hình thành và phát huy vai trò của mối quan hệ “4 nhà” gồm nhà khoa học, nhà nước, nhà doanh nghiệp và nhà nông trong quá trình sản xuất. Nhà khoa học tạo ra giống cây trồng, vật nuôi mới, các loại thuốc, vắc xin,... mới; Nhà nước chuyển giao các sản phẩm từ nhà khoa học cho nhà nông, tạo ra một hành lang pháp lý phù hợp trong việc giải quyết tranh chấp trong liên kết giữa các nhà, đặc biệt là hợp đồng sản xuất và tiêu thụ sản phẩm giữa nhà doanh nghiệp và nhà nông, đảm bảo cho sự liên kết 3 nhà còn lại chặt chẽ và hiệu quả; Nhà nông áp dụng các tiến bộ khoa học vào sản xuất nông nghiệp và chịu ảnh hưởng nhiều nhất từ các nhà còn lại và thị trường tiêu thụ; Nhà doanh nghiệp giữ vai trò quan trọng liên kết 3 nhà còn lại để hình thành vùng nguyên liệu sản xuất, hỗ trợ đầu vào và thu mua sản phẩm cho nông dân, từng bước tiến tới xây dựng thương hiệu sản phẩm nông sản.

+ Hình thành và phát huy vai trò của mối liên kết từ khâu sản xuất, chế biến đến khâu tiêu thụ sản phẩm: tạo ra một quy trình khép kín từ sản xuất đến tiêu thụ giúp quá trình quản lý sản phẩm nông nghiệp được đảm bảo từ số lượng đến chất lượng tạo ra nông sản sạch, nông sản hữu cơ.

Trên đây là báo cáo tổng kết các chương trình, mô hình khuyến nông năm 2016, 2017, nhiệm vụ khuyến nông năm 2018 của UBND thành phố Quảng Ngãi./.

Nơi nhận: *mb*

- CT, các PCT UBND TP;
- Văn phòng Thành ủy;
- Hội Nông dân TP;
- Các phòng: Kinh tế, TC-KH, TP
- Các Trạm: Khuyến nông, TT-BVTV, CN-TY TP;
- UBND các xã, phường;
- Lưu: VT.



Phụ lục 1:

Tổng hợp các nguồn vốn, kinh phí đầu tư, hỗ trợ xây dựng mô hình khuyến nông năm 2016, 2017

(Kèm theo báo cáo số Q3 /BC-UBND ngày 05 / 01 /2018 của UBND thành phố)

ĐVT: 1.000 đồng

Số TT	Nguồn vốn, kinh phí	Năm 2016	Năm 2017	Tổng cộng
<b>I</b>	<b>Ngân sách Nhà nước</b>	<b>1.440.029</b>	<b>2.292.936</b>	<b>3.732.965</b>
1	Trung ương phân bổ			
2	Tỉnh	657.355	1.045.051	1.702.406
3	Thành phố	769.986	1.246.685	2.016.671
4	Xã, phường	12.688	1.200	13.888
<b>II</b>	<b>Đầu tư, hỗ trợ của các doanh nghiệp</b>	<b>4.320</b>		<b>4.320</b>
<b>III</b>	<b>Đóng góp của người hưởng lợi</b>	<b>1.930.974</b>	<b>4.478.856</b>	<b>6.409.830</b>
<b>IV</b>	<b>Tổng cộng</b>	<b>3.375.323</b>	<b>6.771.792</b>	<b>10.147.115</b>





**Phụ lục 2:**  
**Tổng hợp số mô hình và vốn, kinh phí đầu tư, hỗ trợ xây dựng mô hình khuyến nông năm 2016, 2017**  
*(Kèm theo báo cáo số 03 /BC-UBND ngày 05 /01/2018 của UBND thành phố)*

TT	Lĩnh vực, nhóm, loại mô hình	Năm 2016						Năm 2017						Tổng cộng					
		Số mô hình			Vốn kinh phí (1.000 đồng)			Số mô hình			Vốn kinh phí (1.000 đồng)			Số mô hình		Vốn kinh phí (1.000 đồng)			
		Tỉnh	TP	Tổng	Tỉnh	TP	Tổng	Tỉnh	TP	Tổng	Tỉnh	TP	Tổng	Tỉnh	TP	Tổng	Tỉnh	TP	Tổng
1	Tổng trọt	1	3	4	789.954	468.261	1.258.215	1	4	5	285.758	4.179.048	4.464.806	2	7	9	1.075.712	4.647.309	5.723.021
2	Chăn nuôi	2	1	3	577.649	570.177	1.147.826	3	2	5	1.054.187	653.252	1.707.439	5	3	8	1.631.836	1.223.429	2.855.265
3	Thủy sản	2	1	3	481.644	297.083	778.727	2		2	279.385		279.385	4	1	5	761.029	297.083	1.058.112
4	Ngành nghề nông thôn			0			0	1	1	2	152.971	42.241	195.212	1	1	2	152.971	42.241	195.212
5	Chương trình tập huấn		3	3		64.350	64.350		6	6		102.500	102.500	0	9	9		0	166.850
6	Tham quan thông tin tuyên truyền		1	1		126.205	126.205	2	1	3	11.200	11.250	22.450	2	2	4	11.200	137.455	148.655
	<b>Tổng cộng</b>	<b>5</b>	<b>9</b>	<b>14</b>	<b>1.849.247</b>	<b>1.526.076</b>	<b>3.375.323</b>	<b>9</b>	<b>14</b>	<b>23</b>	<b>1.783.501</b>	<b>4.988.291</b>	<b>6.771.792</b>	<b>14</b>	<b>23</b>	<b>37</b>	<b>3.632.748</b>	<b>6.514.367</b>	<b>10.147.115</b>

**Tổng hợp kết quả xây dựng, nhân rộng mô hình khuyến nông năm 2016, 2017**  
(Kèm theo báo cáo số 03 /BC-UBND ngày 05 / 01/2018 của UBND thành phố)

Phụ lục 3:

TT	Tên mô hình, Dự án (Ghi đầy đủ tên mô hình - Dự án)	Cơ quan thực hiện	Địa điểm	Thời gian bắt đầu - kết thúc	Quy mô							Đánh giá hiệu quả kinh tế - xã hội				
					Kinh phí ( 1000 đồng)							Diện tích (ha); số lượng (con)	Hộ tham gia	Hộ tham gia không đầy tri (hộ)	Số hộ tham gia còn đầy tri mô hình (hộ)	Mô hình đã nhân rộng
					Tổng	Tỉnh	Thành phố	Doanh nghiệp	Địa phương	Hộ dân	0					
A	NĂM 2016				3.375.323	657.355	769.986	4.320	12.688	1.930.974	0	862				
1	Mô hình khuyến nông thuộc chương trình khuyến nông tỉnh Quảng Ngãi				1.849.247	657.355	0	0	0	1.191.892		190				
1	Trồng trọt				789.954	89.954	0	0	0	700.000		184				
	Mô hình cảnh đồng lớn trong sản xuất lúa vụ Hè Thu 2016	Trạm Khuyến nông tp	Nghĩa Dũng	tháng 4- tháng 9/2016	789.954	89.954				700.000	20 ha	184				
2	Chăn nuôi				577.649	356.981	0	0		220.668		2				
	Chăn nuôi vịt biển Đại Xuyên 15	Trạm Khuyến nông tp	Nghĩa Hà	tháng 5- tháng 12/2016	362.281	141.613				220.668	1,000 con	2		x	x	
	Dự án Cải tiến năng cao chất lượng giống bò thịt tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016- 2018, năm 2016 trên địa bàn thành phố Quảng Ngãi	Trạm Khuyến nông tp	tất cả các xã chăn nuôi bò trên địa bàn thành phố	Tháng 7- tháng 12/2016	215.368	215.368								x		
3	Nuôi, trồng thủy sản				481.644	210.420	0	0		271.224		4				
	Mô hình nuôi ghép tôm sú với cá đối thương phẩm trong ao đất	Trung tâm khuyến nông	Tỉnh Hòa, Tỉnh Kỳ	tháng 5- tháng 9/2016	263.942	106.805				157.137	2.400 m2/ Tỉnh Hòa; 5.800m2/ Tỉnh Kỳ	2		x		



5	Tập huấn				64.350	0	64.350	0	0	0	0	0	0	0	0	540			
-	Kỹ thuật sử dụng chế phẩm sinh học trong sản xuất rau an toàn	Trạm Khuyến nông tp	xã Nghĩa Dũng	tháng 6	14.300		14.300									2 lớp	120		
-	Kỹ thuật sản xuất rau an toàn	Trạm Khuyến nông tp	xã Tĩnh Long	tháng 6	7.150		7.150									1 lớp	60		
-	Kỹ thuật chăm sóc, phòng trừ dịch bệnh trên cây lúa	Trạm Khuyến nông tp	xã Tĩnh Hòa, Tĩnh Khê, Tĩnh Thiện, Tĩnh Ân Tây, Nghĩa Hà, Nghĩa Đông	tháng 6	42.900		42.900									6 lớp	360		
B	Năm 2017				6.771.792	1.045.051	1.246.685	0	1.200	4.478.856	26	3.212							
I	Mô hình khuyến nông thuộc chương trình khuyến nông tỉnh Quảng Ngãi				1.783.501	1.045.051		0		738.450	12	127							
1	Trồng trọt				285.758	43.758		0	0	242.000	10	67							
	Mô hình canh tác lúa thông minh ứng phó với biến đổi khí hậu vụ Hè Thu 2016	Trạm Khuyến nông tp	Nghĩa Đông	tháng 5- tháng 9/2016	285.758	43.758				242.000	10	67	x						
2	Chăn nuôi				1.054.187	729.914		0	0	324.273									
-	Chăn nuôi gà thả vườn quy mô trang trại vừa và nhỏ đảm bảo an toàn dịch bệnh	Trạm Khuyến nông tp	Tĩnh Ân Đông	tháng 5- tháng 11/2017	42.318	22.077				20.241	400 con	1	x						
-	Dự án Cải tiến nâng cao chất lượng giống bò thịt tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016-2018, năm 2016 đợt 2 và năm 2017 trên địa bàn thành phố Quảng Ngãi	Trạm Khuyến nông tp	tất cả các xã chăn nuôi bò trên địa bàn thành phố		314.419	314.419							x						
-	Dự án chăn nuôi vịt biển Đại Xuyên 15	Trung tâm khuyến nông	Tĩnh Hòa, Nghĩa Hà, Nghĩa Phú	tháng 9 - tháng 12/2017	697.450	393.418				304.032	6.500 con	18	x						x

3	Nuôi, trồng thủy sản					279.385	177.208	0	0		102.177						
-	Mô hình nuôi tôm sú, cua xanh với cá địa phương phẩm trong ao	Trung tâm khuyến nông	Tỉnh Hòa	tháng 5- tháng 12/2017		66.279	38.140				28.139	2.500 m2	1				
-	Nuôi tôm thương phẩm kết hợp với cá nuôi rô phi trong đăng chắn trong ao	Trung tâm khuyến nông	Tỉnh Hòa	tháng 6- tháng 12/2017		213.106	139.068				74.038	4500m2	2				
4	Ngành nghề nông thôn					152.971	82.971	0	0		70.000	0	1	0			
-	Trang bị Rada hàng hải trên tàu khai thác xa bờ	Trạm khuyến nông tp	Tỉnh Kỳ	tháng 6 - tháng 12/2017		152.971	82.971				70.000		1				x
5	Thông tin tuyên truyền					11.200	11.200	0	0		0	2	60	0			0
-	Nhịp cầu đối thoại về kỹ thuật chăn nuôi gà	Trung tâm khuyến nông	xã Tịnh An Đông	tháng 7/2017		5.600	5.600					1	30				
-	Nhịp cầu đối thoại về kỹ thuật trồng, chăm sóc cây hoa	Trung tâm khuyến nông	xã Nghĩa Hà	tháng 9/2017		5.600	5.600					1	30				
II	Mô hình khuyến nông thuộc kế hoạch khuyến nông của thành phố					4.988.291	0	1.246.685	0	1.200	3.740.406	14	3.085	0			
I	Trồng trọt					4.179.048	0	753.998	0	1.200	3.423.850	0	2.235	0			
-	Cánh đồng lớn trong sản xuất lúa chất lượng cao	Trạm Khuyến nông tp	Tỉnh Long Châu, Tỉnh Thiên, Tỉnh An Tây (30ha), Tỉnh Châu, Tỉnh Thiện, Tỉnh An Tây	tháng 4- tháng 9/2016		3.226.013		409.013,00			2.817.000,00	60 ha	685				x
-	Sản xuất lúa giống vụ Hè Thu 2017	Trạm Khuyến nông tp	Quảng Phú, Nghĩa Đông	tháng 4- tháng 9/2017		603.192		85.542,00		1.200	516.450,00	11 ha	121				x



-	Sử dụng bà dọt chuột sinh học trên lúa vụ Hè Thu 2017	Trạm Khuyến nông tp	Tỉnh Khê, Tỉnh Long (20ha), Tỉnh Châu, Tỉnh Ân Đông, Nghĩa Hà, Nghĩa Dũng, Nghĩa Đông, phường Nghĩa Lộ, Quảng Phú	tháng 4- tháng 9/2018	223.667	163.667,00	60.000,00	100 ha	1425	x	
-	Sản xuất nấm Linh Chi	Trạm Khuyến nông tp	Nghĩa Dũng, Tỉnh Khê	tháng 10/2017- 3/2018	126.176	95.776,00	30.400,00	20m <sup>2</sup> /hộ (1.500 hộ)	4		
2	Chăn nuôi				653.252	343.196	310.056		8		
	Chăn nuôi gà ta thả đồi, thả vườn	Trạm Khuyến nông tp	Quảng Phú, Nghĩa Đông, Nghĩa Dũng	tháng 9/2017 - tháng 01/2018	441.261	239.829,00	201.432,00	3.000 con	6		
-	Chăn nuôi vịt trời	Trạm Khuyến nông tp	Tỉnh Hòa	tháng 9/2017 - tháng 3/2018	211.991	103.367,00	108.624,00	1.000 con	2		
3	Ngành nghề nông thôn				42.241	35.741	6.500		2		
	Hỗ trợ máy bơm, nghiên cứu làm thực ăn gia súc	Trạm Khuyến nông tp	Nghĩa Đông, Tỉnh An	tháng 5 - tháng 7/2017	42.241	35.741,00	6.500,00	2 máy	2	x	x
4	Thông tin tuyên truyền				11.250	11.250	0		0		
-	Hội nghị đánh giá hiệu quả, tác động của các mô hình khuyến nông năm 2016; tiến độ thực hiện các chương trình mô hình khuyến nông năm 2017	Trạm Khuyến nông tp		tháng 11/2017	11.250	11.250,00			0		
5	Tập huấn				102.500	102.500	0	14	840		
-	Sử dụng chế phẩm sinh học trong sản xuất rau an toàn	Trạm Khuyến nông tp	Tỉnh Long	Tháng 5/2017	7.150	7.150,00		1	60		

-	Kỹ thuật trồng, chăm sóc ngô, ớt	Trạm Khuyến nông tp	Tỉnh An	Tháng 5/2017	7.150	7.150,00			1	60	
-	Kỹ thuật chăn nuôi gà sinh sản	Trạm Khuyến nông tp	Tỉnh An, Tỉnh Thiên, Nghĩa Lộ	Tháng 5/2017	22.650	22.650,00			3	180	
-	Kỹ thuật chăn nuôi bò vỗ béo	Trạm Khuyến nông tp	Tỉnh An, Tỉnh Khê, Nghĩa Đông, Nghĩa Hà	Tháng 5/2017	28.600	28.600,00			4	240	
-	Phương pháp ủ và sử dụng phân cút	Trạm Khuyến nông tp	Nghĩa Hà, Nghĩa Dũng, Tỉnh Châu	Tháng 4/2017	28.600	28.600,00			4	240	
-	Chăn nuôi heo trên nền đệm lót sinh học	Trạm Khuyến nông tp	Nghĩa Lộ	Tháng 5/2017	8.350	8.350,00			1	60	